
Số: 62/2017/QĐST- HNGĐ

G, ngày 21 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SƠ THOẢI THUẬN CỦA CÁC CHỖ ĐÓNG S

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 5 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tổng H, sinh năm 1985; trú tại: số nhà 179C, quốc lộ 1A, đội 6, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Chị Hà Thị S, sinh năm 1990; trú tại: số nhà 179C, quốc lộ 1A, đội 6, xã G, huyện G, tỉnh N.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tổng H, sinh năm 1985; trú tại: số nhà 179C, quốc lộ 1A, đội 6, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Chị Hà Thị S, sinh năm 1990; trú tại: số nhà 179C, quốc lộ 1A, đội 6, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

2.1. **Về con chung:** anh Nguyễn Tổng H và chị Hà Thị S xác định có với nhau hai con chung là các cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 18/11/2013 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/4/2016. Giao các cháu Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Minh T cho chị Hà Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu T đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tổng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Hà Thị S.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. **Về tài sản, công nợ chung:** Anh Nguyễn Tổng H và chị Hà Thị S tự thoả thuận với nhau, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. **Về án phí sơ thẩm ly hôn:** Anh Nguyễn Tổng H phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), đ- ợc khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2010/04013, ngày 22/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Anh H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKS huyện G;
- Thi hành án huyện G;
- Các đ- ơng sự;
- UBND thị xã G;
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN

Thẩm phán

(đã ký)

Hà Thiện Thành

